

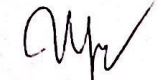
UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN B

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN NÂNG PHỤ CẤP TNNG NĂM 2022

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số	Tháng năm tuyển dụng	Ngày tháng bổ nhiệm chính thức vào ngạch	Trình độ chuyên môn (Thạc sỹ, ĐH, CD, TC)	Phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp nghề đối với NV hiện hưởng		Nâng phụ cấp TNNG		Ghi chú
							% hưởng	Thời điểm hưởng	% hưởng	Thời điểm hưởng	
1	Nguyễn Thị Thu Hương	02/08/1969	V.07.03.08	09/1988	08/1988	Đại học	31%	03/2021	32%	03/2022	
2	Đinh Thị Hồng Quyên	30/03/1977	V.07.03.08	09/1998	03/1999	Cao đẳng	22%	03/2021	23%	03/2022	
3	Hoàng Hương Huyền	05/10/1974	V.07.03.07	09/1993	03/1995	Đại học	26%	03/2021	27%	03/2022	
4	Nguyễn Thị Hồng Thu	15/11/1991	V.07.03.08	11/2013	12/2013	Đại học	8%	03/2021	9%	03/2022	
5	Lê Thu Hằng	14/09/1991	V.07.03.09	10/2012	04/2013	Trung cấp	8%	04/2021	9%	04/2022	
6	Trần Thị Thu Trang	20/03/1993	V.07.03.08	10/2014	04/2015	Cao đẳng	6%	04/2021	7%	04/2022	
7	Khúc Thu Hồng	03/10/1991	V.07.03.08	11/2013	05/2014	Đại học	7%	05/2021	8%	05/2022	
8	Nguyễn Ánh Hải	08/12/1992	V.07.03.08	11/2012	05/2013	Đại học	8%	05/2021	9%	05/2022	
9	Trần Thuý Hồng	13/10/1991	V.07.03.08	11/2013	05/2014	Đại học	7%	05/2021	8%	05/2022	
10	Mai Thanh Hoà	13/06/1992	V.07.03.08	11/2013	05/2014	Đại học	7%	05/2021	8%	05/2022	
11	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/05/1988	V.07.03.08	11/2013	05/2014	Đại học	7%	05/2021	8%	05/2022	
12	Trần Thị Hồng	02/09/1986	V.07.03.08	12/2010	06/2011	Đại học	10%	06/2021	11%	06/2022	
13	Đỗ Thanh Hương	22/10/1982	V.07.03.09	01/2007	07/2007	Đại học	14%	07/2021	15%	07/2022	
14	Dương Xuân Hằng	27/12/1977	V.07.03.07	12/2000	07/2001	Đại học	20%	07/2021	21%	07/2022	
15	Tôn Thị Diệu Thúy	28/03/1979	V.07.03.08	01/2007	07/2007	Đại học	14%	07/2021	15%	07/2022	
16	Nguyễn Thị Bích Loan	04/06/1976	V.07.03.07	01/1997	07/1998	Đại học	23%	07/2021	24%	07/2022	
17	Phạm Thị Tiệp	23/09/1978	V.07.03.08	01/2010	07/2010	Cao đẳng	11%	07/2021	12%	07/2022	
18	Lê Ánh Nguyệt Lệ	07/11/1992	V.07.03.09	01/2016	07/2016	Đại học	5%	07/2021	6%	07/2022	
19	Bùi Thị Thuý Hà	15/01/1994	V.07.03.09	01/2016	07/2016	Đại học	5%	07/2021	6%	07/2022	
20	Nguyễn Thị Hoa	25/05/1994	V.07.03.08	01/2016	07/2016	Cao đẳng	5%	07/2021	6%	07/2022	
21	Lê Thị Diệu Linh	19/12/1995	V.07.03.09	01/2016	07/2016	Trung cấp	5%	07/2021	6%	07/2022	
22	Vũ Thị Thanh Hiếu	01/10/1983	V.07.03.08	01/2016	07/2016	Đại học	5%	07/2021	6%	07/2022	
23	Nguyễn Phương Thảo	02/08/1988	V.07.03.08	01/2016	07/2016	Đại học	5%	07/2021	6%	07/2022	
24	Nguyễn Thị Hương	28/08/1991	V.07.03.08	01/2016	07/2016	Đại học	5%	07/2021	6%	07/2022	
25	Nguyễn Thị Mai Thúy	24/06/1993	V.07.03.08	01/2016	07/2016	Đại học	5%	07/2021	6%	07/2022	

Thạch Bàn, ngày 5 tháng 1 năm 2022

Người lập biểu


Nguyễn Tô Ly



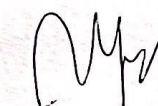
UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN B

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NÂNG LƯƠNG SỚM NĂM 2022

TT	Họ và tên	Nữ	Mã ngạch	Tháng năm tuyển dụng	Ngày tháng bổ nhiệm chính thức vào ngạch	Trình độ chuyên môn (Thạc sỹ, ĐH, CD, TC)	Lương hiện hưởng			Nâng lương			Nâng lương sớm	
							Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Số tháng hưởng sớm	Thời điểm hưởng
1	Đinh Thị Hồng Quyển	30/03/1977	V.07.03.08	09/1998	03/1999	Cao đẳng	8	4.27	01/2019	9	4.58	01/2022	6	07/2021
2	Mai Thị Oanh	17/01/1988	16b.121	08/2009	02/2010	Cao đẳng	6	2.86	02/2020	7	3.06	02/2022	4	10/2021
3	Trần Thị Thu Trang	20/03/1993	V.07.03.08	10/2014	04/2015	Đại học	2	2.41	04/2019	3	2.72	04/2022	6	10/2021

Thạch Bàn, ngày 7 tháng 1 năm 2022

lập biểu



Nguyễn Tô Ly

Phụ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Hương

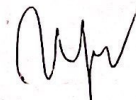
UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN B

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022

TT	Họ và tên	Nữ	Mã số/ mã ngạch	Tháng năm tuyển dụng	Ngày tháng bổ nhiệm chính thức vào ngạch	Trình độ chuyên môn (Thạc sỹ, ĐH, CD, TC)	Lương hiện hưởng			Nâng lương		
							Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng
1	Đinh Thị Hồng Quyển	30/03/1977	V.07.03.08	09/1998	03/1999	Cao đẳng	8	4.27	01/2019	9	4.58	01/2022
2	Mai Thị Oanh	17/01/1988	16b.121	08/2009	02/2010	Cao đẳng	6	2.86	02/2020	7	3.06	02/2022
3	Trần Thị Hồng	02/09/1986	V.07.03.08	12/2010	06/2011	Đại học	3	2.72	02/2019	4	3.03	02/2022
4	Nguyễn Thị Thu Hương	02/08/1969	V.07.03.08	09/1988	08/1988	Đại học	10	4.89	03/2016	VK	8%	03/2022
5	Trần Thị Thu Trang	20/03/1993	V.07.03.08	10/2014	04/2015	Đại học	2	2.41	04/2019	3	2.72	04/2022
6	Đinh Hằng Nga	24/08/1996	V.07.03.29	06/2021	06/2022	Đại học	1	1.989	06/2021	1	2.34	06/2022
7	Lê Ánh Nguyệt Lệ	07/11/1992	V.07.03.09	01/2016	07/2016	Đại học	3	2.26	07/2020	4	2.46	07/2022
8	Bùi Thị Thuý Hà	15/01/1994	V.07.03.09	01/2016	07/2016	Đại học	3	2.26	07/2020	4	2.46	07/2022
9	Lê Thị Diệu Linh	19/12/1995	V.07.03.09	01/2016	07/2016	Trung cấp	3	2.26	07/2020	4	2.46	07/2022
10	Nguyễn Phương Thảo	02/08/1988	V.07.03.08	01/2016	07/2016	Đại học	3	2.26	07/2020	4	2.46	07/2022
11	Vũ Thị Thu Hương	15/06/1993	V.07.03.09	01/2020	03/2020	Cao đẳng	2	2.06	07/2020	3	2.26	07/2022
12	Dương Xuân Hằng	27/12/1977	V.07.03.07	12/2000	07/2001	Đại học	7	4.32	08/2019	8	4.65	08/2022
13	Vũ Thu Hoài	24/10/1993	V.07.03.09	01/2020	11/2020	Cao đẳng	1	1.86	11/2020	2	2.06	11/2022

Thạch Bàn, ngày 4 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu



Nguyễn Tô Ly

Thư trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Hương